

Bản án số: 329/2020/DS - ST

Ngày: 24 - 9 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Trinh
2. Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P; trụ sở: Đường K, phường A, quận G, Thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm X. T – sinh năm 1969; Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan N. L và/hoặc ông Lai H. P; cùng địa chỉ: Đường Y, Phường G, Quận U (Theo Giấy ủy quyền số: 15/UQ-VCB-PC ngày 01/01/2020 và 78/UQ-STN.HCNS ngày 04/02/2020). (ông P có mặt)

Bị đơn: Ông Hà V. C, sinh năm 1976; địa chỉ: Đường Q, Phường L, quận M, Thành phố O. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị X. H, sinh năm 1979; địa chỉ: Đường Q, Phường L, quận M, Thành phố O. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện của nguyên đơn trình bày: Theo đơn yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 19/02/2014 (sau đây gọi tắt là hợp đồng), Ngân hàng Thương mại Cổ phần P – Chi nhánh Quận Đ nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần P – Chi nhánh S (sau đây được gọi là nguyên đơn) cấp cho ông Hà V. C (sau đây gọi là bị đơn) thẻ tín dụng Vietcombank American Express, mã tài khoản AP05106447 với hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng. Bị đơn chi tiêu giao dịch qua thẻ đã phát sinh nợ quá hạn từ ngày 21/6/2019 và bị chuyển nợ xấu theo quy định từ ngày 20/11/2019. Từ lúc phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu đến nay, nguyên đơn đã nhiều lần thông báo về việc thanh toán thẻ tín

dụng, gửi sao kê tài khoản định kỳ hàng tháng nhưng bị đơn có thái độ bất hợp tác, lẫn trốn trong việc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ cho nguyên đơn. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc: 155.851.646 đồng và nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng hai bên đã ký.

Bị đơn – ông Hà V.C và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Dương Thị X. H: Do cả hai đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Phía nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản ghi nhận không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Lai H. P trình bày: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế ngày 19/02/2014 đã ký giữa hai bên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả ngay một lần số tiền gốc 155.851.646 đồng và khoản tiền lãi phát sinh tính theo từng kỳ (chốt vào ngày 01 hàng tháng) trên số tiền gốc còn thiếu với lãi suất 15%/năm, tạm tính đến hết ngày 23/9/2020 là 32.774.014 đồng. Ngoài ra, bị đơn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn toàn bộ khoản tiền lãi và phí phát sinh theo hợp đồng trên kể từ ngày 24/9/2020 cho đến khi thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong.

Tại bản tự khai ngày 23/9/2020, ông Phan N. L là đồng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông thống nhất với những ý kiến cũng như yêu cầu khởi kiện của ông Phú.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền phát sinh từ việc sử dụng thẻ ghi nợ; đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc đưa người vào tham gia tố tụng: Do bị đơn và bà Dương Thị X. H tồn tại quan hệ hôn nhân, giao dịch dân sự của bị đơn thiết lập có thể làm phát sinh quyền và nghĩa vụ liên đới về trách nhiệm theo yêu cầu của nguyên đơn, do vậy cần đưa bà Hồng vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

Do Tòa án tiến hành ủy thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dù Tòa án đã thực hiện thủ tục triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 155.851.646 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ hợp đồng hai bên đã ký ngày 19/02/2014; bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thì giữa bị đơn và nguyên đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ. Theo mục 4.4 Điều 4 của Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế theo hợp đồng trên quy định: “Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho NH tất cả các khoản nợ phát sinh như nội dung ghi trên sao kê theo quy định.”. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình đối với các khoản tiền vay, khoản đã trả và số tiền còn thiếu. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi 32.774.014 đồng, xét: Căn cứ vào lời khai, bảng chi tiết tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi, phí phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi tính đến ngày 24/9/2020 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 25/9/2020 cho đến khi thi hành án xong.

[2.3] Về trách nhiệm trả nợ: Do bị đơn vay tiêu dung cá nhân và nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ, đây là quyền yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn tự chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho nguyên đơn.

[2.4] Về thời gian trả nợ: Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn không trả nợ đúng hạn với thời gian đã lâu, gây thiệt hại về quản lý vốn cho nguyên đơn nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207, Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

a/ Ông Hà V. C có trách nhiệm trả ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm tính đến ngày 23/9/2020 là 188.625.660 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi đồng), bao gồm nợ gốc: 155.851.646 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu tám trăm năm mươi một ngàn sáu trăm bốn mươi sáu đồng); nợ lãi 32.774.014 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn không trăm mười bốn đồng).

b/ Ông Hà V. C có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P các khoản lãi và phí phát sinh kể từ ngày 24/9/2020 cho đến khi trả hết nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế hai bên ký ngày 19/02/2014.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 9.431.283 đồng (Chín triệu bốn trăm ba mươi một ngàn hai trăm tám mươi ba đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần P Nam 4.339.360 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi chín ngàn ba trăm sáu mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0016xxx ngày x/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo